

ĐỀ ÁN

**Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của
Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai đến năm 2031**

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và cấp ủy đảng các cấp, Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp trên địa bàn tỉnh đã chủ động, năng động, sáng tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, ngày càng khẳng định rõ vị trí, vai trò trong hệ thống chính trị, là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Hội đồng nhân dân các cấp đã bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của cấp ủy cùng cấp, cụ thể hóa thành nhiều nghị quyết quan trọng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh tại địa phương, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội. Các kỳ họp HĐND, nhất là kỳ họp HĐND tỉnh ngày càng có nhiều cải tiến, đổi mới, chất lượng và hiệu quả hơn, đáp ứng được tình hình thực tiễn phát triển của tỉnh¹.

Tổ chức bộ máy HĐND các cấp từng bước được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả. Hoạt động giám sát, chất vấn, giải trình được tăng cường theo hướng toàn diện, sâu sát, quyết liệt và hiệu quả; có sự phối hợp chặt chẽ, linh hoạt giữa các hình thức, phương thức và các chủ thể giám sát; kịp thời phát hiện, kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề vướng mắc, hạn chế, yếu kém, vi phạm trong tổ chức thực hiện và bổ sung hoàn thiện các chủ trương, giải pháp trong lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền².

¹ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức thành công 18 kỳ họp, gồm 7 kỳ họp thường lệ, 11 kỳ họp chuyên đề. Hội đồng nhân dân huyện các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa đã tổ chức thành công 150 kỳ họp, gồm: 66 kỳ họp thường lệ, 84 kỳ họp chuyên đề theo luật định¹. Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn đã tổ chức thành công 1.489 kỳ họp, gồm 1.116 kỳ họp thường lệ, 416 kỳ họp chuyên đề. Qua các kỳ họp, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành 254 nghị quyết, gồm 97 nghị quyết quy phạm pháp luật và 156 nghị quyết cá biệt. Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và Biên Hòa đã ban hành 1.143 nghị quyết, gồm: có 14 nghị quyết quy phạm pháp luật, 1.129 nghị quyết cá biệt. Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn đã ban hành 7.724 nghị quyết, gồm: 53 nghị quyết quy phạm pháp luật và 7.721 nghị quyết cá biệt.

² Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND cấp huyện đã tổ chức 808 cuộc khảo sát, giám sát về các nội dung liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, về hoạt động của các cơ quan tư pháp, công tác thực thi pháp luật, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, công tác cải cách hành chính; công tác phòng chống tội phạm; việc giải quyết kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ... Qua giám

Hoạt động tiếp xúc cử tri thường kỳ, tiếp xúc cử tri chuyên đề được đổi mới về hình thức và nội dung. Công tác tiếp công dân, chuyển đơn thư, theo dõi, giám sát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo dần đi vào nề nếp, nâng cao chất lượng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng hoạt động cho đại biểu được quan tâm. Sự phối hợp giữa đại biểu HĐND các cấp thường xuyên, chặt chẽ hơn. Đa số đại biểu HĐND đã thực hiện tốt nhiệm vụ của đại biểu, tham gia ý kiến đóng góp trách nhiệm, tâm huyết, xây dựng vào các quyết sách chung, nhất là đối với việc xây dựng cơ chế, chính sách của địa phương, qua đó đã góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh.

Mặc dù vậy, chất lượng hoạt động của HĐND vẫn chưa đồng đều, chưa tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ ở cả ba cấp, nhất là ở cấp huyện và cấp xã. Hoạt động của HĐND ở một số địa phương vẫn còn hình thức, chất lượng giám sát chưa cao, hoạt động chất vấn, giải trình chưa trở thành nề nếp hoặc chưa đem lại hiệu quả tích cực, còn biểu hiện nể nang, ngại va chạm. Công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, việc tiếp nhận, đôn đốc giải quyết đơn thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân chưa đáp ứng được yêu cầu và mong muốn của cử tri, nhất là đối với cấp huyện, cấp xã... Việc chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND các cấp chưa đảm bảo thời gian quy định, chậm được khắc phục, chất lượng nội dung trình còn hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

Những hạn chế trên ngoài nguyên nhân khách quan do thiếu sự đồng bộ trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thì còn có một số nguyên nhân chủ quan như: một số cấp ủy đảng cấp huyện, cấp xã chưa thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của HĐND; công tác quy hoạch cán bộ HĐND có nơi chưa được quan tâm đúng mức; số lượng đại biểu hoạt động chuyên trách còn ít, thiếu sự ổn định, chất lượng chưa thật sự đồng đều. Tổ chức bộ máy và việc bố trí cán bộ giúp việc, nhất là ở HĐND cấp huyện, cấp xã chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao; trường các ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện chưa được quan tâm cơ cấu cấp ủy hoặc giới thiệu đề đại hội bầu tham gia cấp ủy cùng cấp, ít nhiều ảnh hưởng đến vị thế, vai trò, hoạt động của các Ban HĐND.

Thực hiện quan điểm chỉ đạo của Trung ương, quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cùng với việc tiếp tục khắc phục những hạn chế, tồn tại để nâng cao chất lượng hoạt động và vai trò của HĐND các cấp

sát, đã có 6.314 kiến nghị, đến nay có 5.895 kiến nghị đã được thực hiện, đạt tỷ lệ 93,36%, còn 411 kiến nghị đang được các cơ quan liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện. Địa phương có tỷ lệ thực hiện các kiến nghị cao nhất là Xuân Lộc, đạt 99,41%, thấp nhất là huyện Thống Nhất, đạt 78,31%. Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp xã tổ chức 3.261 cuộc giám sát, ban hành 9.062 kiến nghị, đến nay có 8.104 kiến nghị đã được thực hiện, đạt tỷ lệ 89,82%, còn 452 kiến nghị đang được UBND, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện.

trong hệ thống chính trị, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ, tiếp tục đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong hoạt động của HĐND, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án ***“Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai đến năm 2031”*** (sau đây gọi tắt là Đề án).

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương

1.1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

1.2. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

1.3. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

1.4. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

1.5. Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

1.6. Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/06/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

2. Các quy định của pháp luật

2.1. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2.2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

2.3. Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

2.4. Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

2.5. Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân.

3. Các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

3.1. Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI.

3.2. Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 18/3/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

3.3. Kế hoạch số 262-KH/TU, ngày 29/5/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

3.4. Kế hoạch số 230 KH/TU, ngày 10/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

3.5. Kế hoạch số 325-KH/TU ngày 05/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán.

3.6. Kết luận 467-KL/TU ngày 15/11/2023 của tập thể Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Quan điểm chỉ đạo

1.1. Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Tăng cường vai trò lãnh đạo, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, trực tiếp là Ban thường vụ cấp ủy đối với hoạt động của HĐND các cấp; thực hiện phương châm hoạt động của HĐND các cấp đến năm 2031 là “*Đổi mới - Sâu sát - Khoa học - Hiệu lực - Hiệu quả*”, bảo đảm thực hiện hoàn thành thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của cấp ủy các cấp đề ra.

1.2. Đảm bảo HĐND các cấp hoạt động hiệu lực, hiệu quả nhất là trong việc cụ thể hóa, thể chế hóa và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ và các chương trình, kế hoạch của cấp ủy về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của địa phương; góp phần củng cố, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh.

1.3. Đổi mới nội dung phải thiết thực, xuất phát từ thực tiễn hoạt động của HĐND và yêu cầu nâng cao vị thế, vai trò của cơ quan quyền lực nhà

nước ở địa phương, đại diện cho ý chí và nguyện vọng của cử tri, Nhân dân trong tỉnh.

1.4. Thống nhất trong lãnh đạo và chỉ đạo triển khai ở cả ba cấp HĐND; tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp tỉnh Đồng Nai đến năm 2031.

2. Mục tiêu tổng quát

2.1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với hoạt động của HĐND các cấp; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp, chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND các cấp; phát huy hơn nữa vị trí, vai trò của HĐND thực sự là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2.2. Kịp thời cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước đảm bảo thượng tôn pháp luật, phù hợp với thực tiễn địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động giám sát của HĐND các cấp; trách nhiệm của các cơ quan có liên quan đến hoạt động của HĐND các cấp.

3. Mục tiêu cụ thể

3.1. 100% cấp ủy huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn hàng năm có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của HĐND huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn; đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai và quán triệt Đề án đến 100% cán bộ, đảng viên và đại biểu HĐND các cấp.

3.2. 100% các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp được nêu trong nghị quyết đại hội, các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy và của cấp ủy các cấp được thể chế hóa thành các nghị quyết của HĐND các cấp; phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra.

3.3. 100% đại biểu HĐND các cấp được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ít nhất 2 lần/nhiệm kỳ, đặc biệt quan tâm đến đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách.

3.4. Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp, các Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Thường trực HĐND xã, phường, thị trấn tăng cường hoạt động giám sát, khảo sát chuyên đề, chất vấn, tổ chức phiên giải trình, trong đó:

- Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, hàng năm tổ chức ít nhất 01 nội dung giám sát chuyên đề, đối với cấp huyện tùy theo tình hình thực tế tại địa phương tổ chức ít nhất 01 nội dung giám sát chuyên đề.

- Thường trực HĐND tỉnh hàng năm tổ chức ít nhất 02 nội dung; Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã hàng năm tổ chức ít nhất 01 nội dung

giám sát chuyên đề. Định kỳ hàng quý, Thường trực HĐND tỉnh tổ chức ít nhất 01 phiên giải trình; Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã tùy theo tình hình thực tế tại địa phương hàng năm tổ chức ít nhất 02 phiên giải trình.

- Các Ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm tổ chức ít nhất 02 nội dung giám sát chuyên đề; Ban HĐND cấp xã hàng năm tổ chức ít nhất 01 nội dung giám sát chuyên đề.

- Các Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện hàng năm tổ chức ít nhất 01 nội dung giám sát chuyên đề.

- 100% HĐND cấp huyện và cấp xã tại kỳ họp thường lệ 6 tháng và cuối năm đều có hoạt động chất vấn và có thể ban hành nghị quyết chất vấn.

- Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện việc xem xét các văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp, nghị quyết của HĐND cấp dưới trực tiếp.

- 100% kết luận giám sát của các tổ chức HĐND phải được công khai trên phương tiện thông tin đại chúng và trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương (nếu có).

3.5. 100% đại biểu HĐND thực hiện tiếp công dân theo quy định; 100% các kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân gửi đến HĐND, đại biểu HĐND được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết. Đồng thời tăng cường việc theo dõi, đôn đốc, giám sát việc xử lý, giải quyết các kiến nghị của cử tri, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân của các cơ quan có thẩm quyền.

3.6. Hàng năm, Thường trực HĐND tỉnh tùy tình hình thực tế tổ chức từ 01 đến 02 cuộc tiếp xúc cử tri chuyên đề; đối với Thường trực HĐND cấp huyện tùy theo tình hình thực tế tại địa phương tổ chức ít nhất 01 cuộc tiếp xúc cử tri chuyên đề.

3.7. Định kỳ 6 tháng, Thường trực HĐND tỉnh, Thường trực HĐND cấp huyện tổ chức giao ban với lãnh đạo Ủy ban nhân dân (UBND), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam, Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND cùng cấp và Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam, các Ban HĐND cấp dưới.

IV. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH CỦA ĐỀ ÁN

1. Phạm vi của Đề án: Hoạt động của HĐND ba cấp trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2031.

2. Đối tượng điều chỉnh của Đề án

- Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn (HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân).

- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy; đảng ủy các xã, phường, thị trấn.

- Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp.

- Ban Thường trực (Ủy ban MTTQ Việt Nam), Ban Thường vụ (Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, Liên đoàn lao động) các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

1.1. Về tổ chức bộ máy của HĐND các cấp

1.1.1. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp, đặc biệt là đại biểu hoạt động chuyên trách và đại biểu trong độ tuổi trẻ và tạo nguồn cán bộ, đại biểu HĐND nhiệm kỳ tiếp theo.

- Thực hiện tốt công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động cán bộ là đại biểu HĐND chuyên trách đến công tác tại các cơ quan đảng, cơ quan quản lý nhà nước, về các địa phương và đại biểu HĐND từ các cơ quan khác có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn phù hợp về hoạt động chuyên trách tại cơ quan HĐND. Có kế hoạch luân chuyển cán bộ cấp phòng có năng lực, được quy hoạch trưởng, phó các Ban HĐND và Chánh, Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh về các địa phương (cấp huyện) nhằm tạo nguồn cán bộ chuyên trách HĐND tỉnh; luân chuyển cán bộ có năng lực, được quy hoạch trưởng, phó các Ban HĐND và Chánh, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện về các địa phương (cấp xã) nhằm tạo nguồn cán bộ chuyên trách HĐND cấp huyện.

- Thường xuyên rà soát, kịp thời bổ sung, kiện toàn đảm bảo số lượng đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách ở các cấp theo quy định của pháp luật. Rà soát, củng cố, kiện toàn chức danh Bí thư hoặc Phó Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND đảm bảo đúng quy định, đúng phương án nhân sự đại hội được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Cơ cấu, giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đối với Trưởng các Ban HĐND cấp tỉnh (chung với khối sở, ngành tỉnh), tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đối với các Ban HĐND cấp huyện (chung với khối phòng, ban huyện) để nâng cao vị thế, vai trò của HĐND trong hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Trong công tác điều động, bố trí cán bộ cần lưu ý, cân nhắc đảm bảo có cơ cấu đại biểu HĐND đại diện cho ngành, lĩnh vực (trừ những trường hợp đặc biệt cán bộ thuộc ngành dọc quản lý).

1.1.2. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp

Đảng đoàn HĐND (đối với cấp tỉnh), Thường trực HĐND cấp huyện chủ động phối hợp với ban tổ chức cấp ủy cùng cấp tham mưu ban thường vụ cấp ủy đảng về công tác quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề cử, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển đội ngũ cán bộ là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách và đội ngũ cán bộ tham mưu, giúp việc trực tiếp cho HĐND.

1.2. Về hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp

1.2.1. Trách nhiệm của các cấp ủy đảng

- Cấp ủy đảng các cấp tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết, kế hoạch của Trung ương và Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát; về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, trong đó có HĐND các cấp; nâng cao nhận thức của cấp ủy, đảng viên, cán bộ và Nhân dân về vị trí, vai trò của HĐND các cấp là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

- Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời có ý kiến đối với hoạt động của HĐND cùng cấp, nhất là trong cụ thể hóa, thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước đảm bảo thượng tôn pháp luật, phù hợp với thực tiễn địa phương, nhất là những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách, sử dụng ngân sách, những vấn đề có tác động đến tâm tư tình cảm của đội ngũ cán bộ, công chức, người dân và những vấn đề quan trọng, nhạy cảm ở địa phương thuộc trách nhiệm, thẩm quyền quyết định của HĐND; lãnh đạo, chỉ đạo kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng, trình, ban hành nghị quyết của HĐND.

- Định kỳ hàng năm hoặc khi cần thiết, Thường trực cấp ủy nghe Đảng đoàn HĐND (đối với cấp tỉnh), Thường trực HĐND cùng cấp báo cáo tình hình hoạt động, tổng hợp những nguyện vọng, kiến nghị của cử tri địa phương để có ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời. Thường trực cấp ủy mời Thường trực, lãnh đạo các Ban HĐND tham dự các cuộc họp, hội nghị, các cuộc làm việc của ban thường vụ cấp ủy và các cuộc kiểm tra, giám sát của ban thường vụ cấp ủy khi có nội dung liên quan đến những vấn đề quan trọng của địa phương và liên quan đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND.

- Quan tâm chỉ đạo công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp. Đối với cấp tỉnh là phối hợp công tác giữa Đoàn Đại biểu Quốc hội, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh.

1.2.2. Trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp

- Chú trọng tổ chức nghiên cứu, kịp thời quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, kế hoạch, chương trình, chỉ thị của cấp ủy đảng cấp trên và địa phương để cụ thể hóa vào nghị quyết, chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐND, Thường trực, các ban, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp.

- Chủ động xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ cấp ủy đảng cùng cấp về nội dung kỳ họp, về những vấn đề quan trọng thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của HĐND cấp mình; chủ động báo cáo, đóng góp ý kiến với cấp ủy đảng cùng cấp để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của hệ thống chính trị, nhất là trong xây dựng tổ chức bộ máy và hoạt động của chính quyền địa phương.

- Chủ động báo cáo Thường trực cấp ủy cùng cấp các kết luận giám sát, khảo sát của HĐND, Thường trực, các ban, các Tổ đại biểu HĐND để xem xét chỉ đạo các cơ quan chức năng, nhất là việc thực hiện các kiến nghị qua khảo sát, giám sát; đồng thời gửi các ban đảng (*ban nội chính, ban tổ chức và ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp*).

2. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp

2.1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của Thường trực, các ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

2.1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp

- Phát huy vai trò trong việc chỉ đạo, điều hòa hoạt động của Thường trực HĐND, các ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND đảm bảo tính thống nhất trong triển khai các hoạt động của HĐND và các công việc thuộc nhiệm vụ, thẩm quyền của Thường trực, các ban HĐND và đại biểu HĐND.

- Xây dựng và ban hành quy trình xử lý công việc nội bộ đảm bảo khoa học, hiệu quả, trong đó lưu ý các công việc như: quy trình tổ chức kỳ họp, quy trình tổ chức đoàn giám sát, quy trình chất vấn, giải trình tại phiên họp HĐND... Phối hợp với UBND cùng cấp cụ thể hóa quy trình phối hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát chuyên đề về việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND và các ban HĐND cấp dưới.

- Nâng cao chất lượng tổ chức các hội nghị giao ban, giao ban chuyên đề trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực HĐND, các ban HĐND cấp trên với Thường trực HĐND, các ban HĐND các cấp.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu HĐND, nhất là đại biểu mới tham gia lần đầu. Quan tâm phát huy vai trò của các đại biểu HĐND chuyên trách.

2.1.2. Các ban Hội đồng nhân dân các cấp

Thường trực HĐND các cấp chỉ đạo các ban HĐND cấp mình chủ động triển khai và nâng cao chất lượng hoạt động của các Ban theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, tập trung vào các nội dung sau:

- Nâng cao chất lượng tham mưu của các Ban HĐND đối với các nội dung trình kỳ họp, nội dung giám sát và kết luận giám sát, chất vấn theo sự phân công, điều hành hoạt động của Thường trực HĐND.

- Nâng cao chất lượng thẩm tra của các Ban HĐND, tăng cường tính chủ động và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của UBND trong việc xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND.

- Chủ động tổ chức các hoạt động giám sát, khảo sát về nội dung thuộc lĩnh vực các Ban được phân công phụ trách đảm bảo chất lượng, hiệu quả; tăng cường công tác phối hợp giữa các Ban HĐND trong hoạt động giám sát, khảo sát; giữ mối liên hệ chặt chẽ với Thường trực HĐND, các Ban HĐND cấp dưới và tiếp tục nâng cao vai trò, vị thế của các Ban (nhất là Ban HĐND cấp huyện, cấp xã) trong hoạt động của HĐND các cấp.

2.1.3. Các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

Tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu, Tổ đại biểu được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; duy trì chặt chẽ mối quan hệ phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban HĐND cùng cấp; tổ chức giám sát, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, đón tiếp giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

2.2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân

2.2.1. Trong công tác chuẩn bị kỳ họp

- Thực hiện nghiêm túc quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Quy chế làm việc của cấp ủy và Quy chế hoạt động của HĐND.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa 3 cơ quan Thường trực HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong việc chuẩn bị và tổ chức kỳ họp HĐND. Tổ chức các cuộc họp liên tịch để rà soát, thống nhất các nội dung trình tại kỳ họp, nội dung báo cáo xin ý kiến ban thường vụ cấp ủy, nội dung ủy ban MTTQ Việt Nam phản biện xã hội, dự kiến thời gian tổ chức kỳ họp, thời gian trình Thường trực, các Ban HĐND thẩm tra... Sau khi thống nhất giữa các cơ quan, quá trình chuẩn bị đối với những vấn đề chưa đảm bảo điều kiện, trình tự, thủ tục, thời gian đã thống nhất tại hội nghị liên tịch thì chưa trình kỳ họp.

- Không đưa vào chương trình kỳ họp những nội dung không đảm bảo trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đối với các nghị quyết quy phạm pháp luật.

- Các nội dung lựa chọn trình kỳ họp phải đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước, đúng thẩm quyền, bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; chú trọng những vấn đề được nhiều cử tri và Nhân dân quan tâm.

- Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban cán sự đảng UBND tỉnh (*đối với cấp tỉnh*) chủ động báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với nội dung dự kiến trình kỳ họp theo đúng Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các nội dung trình kỳ họp. Thường trực HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện tương tự như cấp tỉnh.

- Phân công hợp lý và điều hành hoạt động thẩm tra của các Ban HĐND đảm bảo tiến độ, chất lượng.

2.2.2. Trong công tác điều hành, tổ chức kỳ họp

- Thường trực HĐND căn cứ nội dung kỳ họp và tình hình thực tiễn tại địa phương để chủ động dự kiến chương trình, thời gian tổ chức kỳ họp; sắp xếp các nội dung bảo đảm khoa học, hợp lý, tránh hình thức.

- Bố trí thời lượng hợp lý trong tổng thời gian, chương trình kỳ họp cho hoạt động thảo luận (tổ, cụm tổ đại biểu), chất vấn, trả lời chất vấn (nhất là tại kỳ họp HĐND cấp huyện, cấp xã).

- Cung cấp thông tin, tài liệu kỳ họp đến đại biểu kịp thời, đúng quy định; khuyến khích các đại biểu, nhất là đại biểu kiêm nhiệm tham gia thảo luận, tranh luận tại kỳ họp. Phát huy trí tuệ của đại biểu trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương.

2.3. Nâng cao chất lượng nghị quyết Hội đồng nhân dân các cấp

2.3.1. Thường trực HĐND phối hợp chặt chẽ với UBND, ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp và các cơ quan liên quan đảm bảo nghiêm túc quy trình xây dựng nghị quyết theo quy định của pháp luật, đặc biệt là các nghị quyết quy phạm pháp luật; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong xây dựng, trình, ban hành nghị quyết HĐND, bảo đảm các nghị quyết của HĐND đúng với chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước và tình hình thực tiễn của địa phương; phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch xây dựng nghị quyết quy phạm pháp luật hàng năm.

2.3.2. Định kỳ vào tháng 11 hàng năm, UBND các cấp dự kiến nội dung trình kỳ họp thường lệ và kỳ họp chuyên đề của năm sau gửi Thường trực HĐND cùng cấp, đồng thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn chủ động chuẩn bị nội dung cần trình bảo đảm thời gian dự kiến. Định kỳ hàng năm,

UBND các cấp báo cáo với HĐND cùng cấp kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐND.

2.3.3. Các Ban HĐND tham gia cho ý kiến vào quá trình xây dựng nghị quyết, soạn thảo nghị quyết khi các cơ quan chuyên môn gửi lấy ý kiến của các Ban; phối hợp với các cơ quan chuyên môn của UBND tổ chức khảo sát, trường hợp cần thiết lấy ý kiến chuyên gia trong quá trình chuẩn bị và thẩm tra các văn bản trình kỳ họp.

2.3.4. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND thường xuyên đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND bảo đảm các nghị quyết sau khi ban hành được triển khai thực hiện kịp thời.

2.4. Nâng cao chất lượng việc thực hiện chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương

2.4.1. Bảo đảm thực hiện đầy đủ trách nhiệm của HĐND các cấp trong việc quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương theo quy định của pháp luật. Xác định đúng các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND và thẩm quyền điều hành của UBND cùng cấp; thẩm quyền của HĐND và Thường trực HĐND.

2.4.2. Đổi mới hình thức lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND; ngoài việc lấy ý kiến Nhân dân thông qua Cổng thông tin điện tử, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thông qua phương tiện báo, đài của tỉnh (đối với nghị quyết HĐND tỉnh).

2.4.3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thẩm tra dự thảo nghị quyết của các Ban HĐND các cấp; hoạt động thẩm tra phải bảo đảm tính thượng tôn pháp luật, phải có quan điểm, chính kiến rõ về nội dung thẩm tra. Quá trình thẩm tra đối với những vấn đề lớn, phức tạp khi cần thiết tổ chức tham vấn chuyên gia để phục vụ cho việc ban hành nghị quyết đảm bảo tính phù hợp, khả thi.

2.4.4. Tăng cường công tác tự kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do HĐND cấp mình ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật do HĐND cấp dưới ban hành.

2.5. Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đổi mới hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân

2.5.1. Tổ chức hoạt động giám sát

- Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát hàng năm, trong đó xác định rõ nội dung giám sát chuyên đề, thời gian, đối tượng giám sát. Thường trực HĐND có trách nhiệm tổng hợp, điều hòa chung, đảm bảo hoạt động giám sát có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, hình thức, kém hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân: lựa chọn đúng, trúng trọng tâm, trọng điểm những nội dung cần tổ chức giám sát, chất vấn, giải trình; đặc biệt là những vấn đề bức xúc được nhiều cử tri, đại biểu quan tâm; tăng cường tranh luận trong hoạt động chất vấn tại kỳ họp. Linh hoạt và đa dạng hóa hình thức giám sát, đảm bảo quy trình giám sát theo Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Mở rộng thành phần, mời chuyên gia (nếu xét thấy cần thiết) tham gia các cuộc giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND để tăng hiệu quả giám sát.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và tổ chức hiệu quả hoạt động chất vấn, ban hành nghị quyết về chất vấn tại kỳ họp HĐND, tăng cường hoạt động chất vấn, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND các cấp.

- Nâng cao chất lượng giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, trong đó đặc biệt quan tâm những vấn đề nổi cộm, bức xúc, nhiều cử tri kiến nghị, kiến nghị nhiều lần, đơn thư còn tồn đọng kéo dài nhưng chậm được giải quyết hoặc đã giải quyết nhưng có dấu hiệu chưa đảm bảo quy định pháp luật.

2.5.2. Đôn đốc việc thực hiện các kết luận giám sát, kết luận phiên giải trình

- Các hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các Ban HĐND và Tổ đại biểu HĐND (bao gồm giám sát chuyên đề, giải trình) đều phải ban hành kết luận về kết quả giám sát, giải trình; ban hành nghị quyết về kết quả giám sát, nghị quyết về chất vấn (đối với hoạt động giám sát, chất vấn của HĐND). Các kết luận giám sát, kết luận phiên giải trình phải nêu rõ những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, kiến nghị rõ những việc cần phải làm trong thời gian tới, xác định rõ thời gian hoàn thành để làm căn cứ cho việc theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát. Đối với các nghị quyết về kết quả giám sát, nghị quyết về chất vấn của HĐND phải đánh giá đúng thực trạng, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, thời gian, lộ trình thực hiện, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc khắc phục những hạn chế, tồn tại qua giám sát, chất vấn.

- Thực hiện nghiêm Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Xem xét, chủ động, kịp thời chuyển cơ quan chức năng cùng cấp: Ủy ban kiểm tra cấp ủy xem xét kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức và cá nhân liên quan có hành vi vi phạm các quy định của Đảng; chuyển cơ quan thanh tra đối với hành vi vi phạm quy định pháp luật nhà nước; chuyển cơ quan điều tra để điều tra xử lý theo quy định pháp luật đối với các hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, hành vi tham nhũng,

tiêu cực, có nguy cơ gây thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước qua giám sát của HĐND các cấp (HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và Tổ đại biểu HĐND); đồng thời báo cáo thường trực cấp ủy để biết và chỉ đạo.

- Định kỳ hàng năm, Đảng đoàn HĐND (đối với cấp tỉnh), Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp kết quả thực hiện các kiến nghị giám sát của HĐND, là kênh thông tin quan trọng giúp ban thường vụ cấp ủy xem xét đánh giá đối với cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy quản lý hàng năm.

- Trước khi đánh giá công vụ, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức và cá nhân các sở ngành, UBND các huyện và thành phố trực thuộc UBND tỉnh, UBND tỉnh gửi lấy ý kiến Thường trực HĐND tỉnh. Đối với cấp huyện và cấp xã vận dụng tương tự như cấp tỉnh.

2.6. Nâng cao chất lượng công tác tiếp xúc cử tri, thực hiện nghiêm túc việc tiếp công dân theo quy định; đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của cử tri, đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân

2.6.1. Hoạt động tiếp xúc cử tri

- Thường trực HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND thực hiện nghiêm túc việc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ theo quy định của luật, đổi mới hình thức tiếp xúc cử tri sau kỳ họp theo hướng tổ chức theo cụm đơn vị bầu cử ở các địa phương (không tổ chức theo từng địa bàn ứng cử); đồng thời mở thêm kênh tiếp xúc cử tri thông qua trang thông tin điện tử và hòm thư phản ánh, kiến nghị của cử tri; lựa chọn nội dung, thực hiện tốt tiếp xúc cử tri chuyên đề.

- Tiếp tục đổi mới việc tiếp xúc cử tri theo hướng phát huy dân chủ, thực chất và hiệu quả; tăng cường việc trả lời kiến nghị, giải đáp pháp luật trực tiếp tại cuộc tiếp xúc cử tri nhằm thông tin và giải quyết kịp thời một số thắc mắc, ý kiến, kiến nghị của cử tri. Nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương trong việc giải quyết những ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Tổng hợp kiến nghị của cử tri khách quan, trung thực, chính xác; phân loại rõ ý kiến cử tri thuộc phạm vi, thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của chính quyền các cấp; quy định cụ thể về thời hạn trả lời kiến nghị của cử tri; theo dõi, giám sát việc trả lời kiến nghị của cử tri.

2.6.2. Hoạt động tiếp công dân

- Thường trực HĐND các cấp rà soát, ban hành Quy chế tiếp công dân của đại biểu HĐND cấp mình; thực hiện việc chỉ đạo, điều hành, cân đối để 100% đại biểu HĐND được tiếp công dân theo quy định của luật và quy chế ban hành.

- Tăng cường sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền địa phương, MTTQ với Tổ đại biểu HĐND các cấp trong việc tiếp công dân và tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Gắn việc tiếp công dân với việc

hướng dẫn công dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2.6.3. Giám sát, đôn đốc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc và tổ chức giám sát về tình hình và kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân. Định kỳ hàng quý, Đảng đoàn HĐND (đối với cấp tỉnh), Thường trực HĐND cấp huyện, cấp xã báo cáo Thường trực cấp ủy kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của công dân của các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết.

- Xây dựng phần mềm dùng chung để thực hiện tốt việc quản lý, theo dõi tình hình giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Thường trực Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan liên quan

3.1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa Thường trực HĐND các cấp với Thường trực UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp và các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị bằng việc rà soát, xây dựng quy chế, quy trình phối hợp công tác; đặc biệt là quy chế, quy trình phối hợp giữa Thường trực HĐND với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp để cụ thể hóa các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3.2. Các Ban HĐND tỉnh, các Ban HĐND cấp huyện phối hợp với các cơ quan liên quan cụ thể hóa quy trình phối hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Ban HĐND và các cơ quan có liên quan.

4. Tăng cường hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân

4.1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh nâng cao trách nhiệm, thường xuyên hướng dẫn và phối hợp với HĐND cấp huyện để kịp thời tháo gỡ hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho HĐND cấp huyện, cấp xã trong quá trình hoạt động.

4.2. Duy trì tổ chức giao ban, trao đổi kinh nghiệm định kỳ giữa HĐND các cấp. Phân công đại biểu chuyên trách HĐND cấp trên theo dõi, hướng dẫn hoạt động của HĐND cấp dưới.

4.3. Tăng cường hoạt động giám sát chuyên đề của Tổ đại biểu HĐND tỉnh đối với UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND và những vấn đề bức xúc, nảy sinh trên địa bàn được cử tri quan tâm.

4.4. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND các cấp tham dự đầy đủ các hội nghị đối thoại của Chủ tịch UBND cùng cấp. Khi tổ chức hội nghị đối thoại, Chủ tịch UBND mời Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND (địa bàn ứng cử) cùng tham dự để kịp thời nắm bắt thông tin, kiến nghị những vấn đề có liên quan đến nội dung đối thoại (nếu có).

5. Nâng cao chất lượng, tính chuyên nghiệp trong công tác tham mưu, phục vụ của bộ máy giúp việc Hội đồng nhân dân các cấp

5.1. Thường xuyên rà soát, kiện toàn tổ chức, hoạt động của bộ máy tham mưu, giúp việc HĐND, trong đó lưu ý đảm bảo số lượng biên chế phù hợp và bố trí đủ số cán bộ chuyên trách giúp việc Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp. Đối với HĐND cấp huyện, phân công 01 lãnh đạo Văn phòng HĐND - UBND và ít nhất 01 đến 02 chuyên viên trực tiếp tham mưu, giúp việc hoạt động của HĐND.

5.2. Thực hiện tốt chế độ, chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện, công chức Văn phòng - Thống kê cấp xã.

5.3. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa cơ quan tham mưu, giúp việc HĐND với Văn phòng cấp ủy, Văn phòng UBND trong hoạt động của các cơ quan tại địa phương.

5.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng Trang Thông tin điện tử của HĐND tỉnh; duy trì và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang “Hội đồng nhân dân với cử tri” trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai và Báo Đồng Nai; đảm bảo các hoạt động của HĐND đều được phát thanh, truyền hình, đưa tin để đồng bào cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát.

5.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND tỉnh và hỗ trợ, thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của HĐND cấp huyện, cấp xã. Đa dạng các hình thức cung cấp, đảm bảo thông tin kịp thời phục vụ hoạt động của đại biểu HĐND các cấp.

5.6. Tạo lập cơ sở dữ liệu liên thông HĐND 03 cấp (cấp tỉnh - cấp huyện - cấp xã) để liên thông dữ liệu HĐND 03 cấp, trong đó ưu tiên liên thông dữ liệu về các nghị quyết đã ban hành và các chương trình giám sát của HĐND các cấp.

5.7. Bố trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị... đảm bảo yêu cầu hoạt động của HĐND các cấp.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn HĐND tỉnh

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch tổ chức quán triệt Đề án đến các cấp ủy, tổ chức đảng theo quy định.

- Xây dựng và ban hành kế hoạch của Đảng đoàn HĐND thực hiện Đề án; quán triệt nội dung Đề án và kế hoạch của Đảng đoàn tới đại biểu HĐND, Thường trực, các Ban và Tổ đại biểu HĐND các cấp.

- Chỉ đạo Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh đôn đốc, giám sát việc thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án và đề xuất khen thưởng đối với cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức HĐND triển khai thực hiện tốt Đề án.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh

- Phối hợp chặt chẽ với Đảng đoàn HĐND tỉnh trong việc chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án. Chỉ đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp chặt chẽ với các Ban HĐND tỉnh; chỉ đạo UBND các cấp tăng cường phối hợp chặt chẽ với Thường trực HĐND, các Ban HĐND các đại biểu HĐND cùng cấp trong việc cụ thể hóa và triển khai thực hiện Đề án.

- Chỉ đạo UBND tỉnh và UBND các cấp thực hiện việc cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đến các đại biểu HĐND ứng cử tại địa bàn; gửi tài liệu kỳ họp đến Thường trực và các Ban HĐND đúng thời gian quy định.

- Chỉ đạo UBND tỉnh, UBND cấp huyện mời các Ban HĐND dự các cuộc họp của UBND liên quan đến công tác quy hoạch, thẩm định chủ trương đầu tư, bố trí vốn dự án đầu tư các công trình, dự án nhất là các công trình, dự án đầu tư công...

- Chỉ đạo UBND tỉnh, UBND các cấp kịp thời gửi Thường trực HĐND cùng cấp: các văn bản quy phạm pháp luật do UBND ban hành; gửi các kế hoạch thanh tra, kết luận thanh tra do UBND thành lập đoàn và chỉ đạo cơ quan thanh tra cùng cấp gửi kế hoạch thanh tra, kết luận thanh tra do thanh tra thành lập đoàn để theo dõi, giám sát theo quy định.

3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

- Đảng đoàn MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp theo chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động, thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐND trong các hoạt động, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của Nhân dân về vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ của HĐND các cấp. Đồng thời chỉ đạo phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội (nhất là các vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách của

tính liên quan trực tiếp đến đông đảo Nhân dân), góp ý xây dựng chính quyền; vận động Nhân dân, cán bộ, hội viên, đoàn viên tham gia tiếp xúc cử tri; phối hợp theo dõi, đôn đốc giải quyết kiến nghị của cử tri.

- Đảng đoàn Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh chỉ đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tăng cường giám sát hoạt động của đại biểu HĐND các cấp theo quy định tại Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Các ban đảng, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân

Theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, phối hợp với Đảng đoàn HĐND tỉnh tổ chức triển khai và kiểm tra việc thực hiện Đề án của các cấp ủy, tổ chức đảng.

5. Các huyện ủy, thành ủy

- Ban hành văn bản đề cụ thể hóa triển khai Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng đối với tổ chức và hoạt động của HĐND nhằm tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND cấp huyện, cấp xã.

- Thường xuyên rà soát kiện toàn lãnh đạo HĐND, các Ban HĐND; chỉ đạo bố trí tăng cường cán bộ tham mưu, giúp việc HĐND, đảm bảo số lượng biên chế phù hợp và bố trí đảm bảo số cán bộ chuyên trách giúp việc Thường trực HĐND, các Ban HĐND các cấp.

- Chỉ đạo Thường trực HĐND các cấp tổ chức thực hiện Đề án của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của Đảng đoàn HĐND tỉnh và chỉ đạo của cấp ủy các cấp; định kỳ sơ kết báo cáo cấp ủy, đồng gửi HĐND cấp trên tình hình, kết quả thực hiện.

Trên đây là Đề án “*Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Đồng Nai đến năm 2031*”, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan có liên quan căn cứ tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các ban đảng, VPTU,
- HĐND tỉnh, Ban Công tác Đại biểu Quốc hội,
- CP.VPTU - K, Q, C3,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi: (kính báo cáo)

- Bộ Chính trị,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội,
- Văn phòng Quốc hội.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Hồ Thanh Sơn